

Số: 17 BC-BCH

Phước Tiến, ngày 8 tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO

Việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng), tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021

Thực hiện Công văn số 755/SNNPTNT-KH, ngày 09/3/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc góp ý nội dung dự thảo Kế hoạch, Đề cương giám sát chuyên đề về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng giai đoạn 2016-2021.

UBND xã Phước Tiến báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021, như sau:

I. Khái quát đặc điểm tình hình

1. Điều kiện tự nhiên:

Phước Tiến nằm về phía tây của huyện Bác Ái, cách trung tâm huyện 13 km là một xã Trung du miền núi có vị trí địa lý như sau:

- Phía Bắc giáp với huyện Khánh Sơn (tỉnh Khánh Hòa)
- Phía Tây giáp với xã Phước Tân
- Phía Đông giáp với xã Phước Thắng
- Phía Nam giáp với sông cái và huyện Ninh Sơn

Phước Tiến khí hậu nắng nóng khắc nghiệt, trong năm có 2 mùa rõ rệt:

- Mùa mưa từ tháng 6 đến tháng 11, lượng mưa tập trung vào tháng 9,10,11.
- Mùa khô từ tháng 12 đến tháng 5 năm sau, thời gian khô hạn nhất từ tháng 2 đến tháng 5, là những tháng hạn, kiệt thường xảy ra cháy rừng hàng năm.

Diện tích đất lâm nghiệp: 6.293,12ha. Bao gồm diện tích đất: rừng tự nhiên, rừng sản xuất, rừng phòng hộ.

2. Tình hình kinh tế - xã hội:

Tổng số hộ dân trong xã là: 1208 hộ/ 4.755 nhân khẩu, nghề nghiệp chủ yếu là chăn nuôi gia súc, gia cầm, sản xuất lúa nước, sản xuất nương rẫy. Trình độ canh tác còn lạc hậu, dẫn đến năng suất cây trồng, vật nuôi thấp, chưa mang tính sản xuất về hàng hóa. Nhìn chung, đời sống nhân dân trong xã còn nhiều

khó khăn, nên một số bà con dân tộc nhận thức kém việc bảo vệ môi trường sống đã lén lút vào rừng chặt cây hầm than, lấy gỗ, phá rừng làm rẫy, săn bắt động vật rừng trái phép... Đồng thời một số đối tượng vì lợi nhuận cũng tham gia mua bán, vận chuyển lâm sản trái pháp luật.

II. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng); tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 – 2021 trên lâm phần quản lý

1. Căn cứ pháp lý để triển khai thực hiện

Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14 ngày 15/11/2017 của Quốc Hội;

Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 về tăng cường sự lãnh đạo của đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

Nghị định số: 156/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về Kiểm lâm và lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng;

Nghị định số 35/2019/NĐ-CP ngày 25/4/2019 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực Lâm nghiệp;

Nghị định số 75/2015/NĐ-CP ngày 09/9/2015 của Chính phủ về cơ chế, chính sách bảo vệ và phát triển rừng, gắn với chính sách giảm nghèo nhanh, bền vững và hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2015-2020;

Chỉ thị số 1685/CT-TTg ngày 27/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường chỉ đạo thực hiện các biện pháp bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng phá rừng và chống người thi hành công v

Thông tư số 27/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 Quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản;

Thông tư số 21/2017/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 886/QĐ-TTg

ngày 16/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;

Thông tư số: 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc Hướng dẫn thực hiện một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Quyết định số: 886/QĐ-TTg ngày 16/6//2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số: 38/2005/QĐ-BNN ngày 6 tháng 7 năm 2005 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh và bảo vệ rừng;

Quyết định 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc phê duyệt kết quả quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016-2025; Quyết định số 276/QĐ-UBND ngày 16/7/2019 của UBND tỉnh Ninh Thuận bổ sung một số nội dung tại Điều 1 Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 28/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 19/8/2020 của UBND tỉnh Ninh Thuận về Điều chỉnh, bổ sung một số nội dung trong quy hoạch 03 loại rừng tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2016 - 2020;

Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 06 tháng 04 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc Phê duyệt kết quả theo dõi diễn biến rừng và đất quy hoạch phát triển rừng tỉnh Ninh Thuận.

2. Công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện:

Đảng ủy, HĐND xã, UBND xã xác định công tác Bảo vệ và Phát triển rừng là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách đối với địa phương nhất là trong điều kiện biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt do bão gió ngày càng phức tạp, khó lường. UBND xã đã tổ chức quán triệt sâu rộng, thường xuyên bằng nhiều hình thức cho bà con nhân dân trên địa bàn xã để bà con nâng cao hiểu biết và nhận thức được mục tiêu, ý nghĩa của việc bảo vệ rừng.

Căn cứ các văn bản pháp luật, văn bản chỉ đạo của cấp trên, hằng năm UBND xã kiện toàn BCH QLVR; Xây dựng phương án PCCCR và truy quét chống phá rừng trình UBND huyện phê duyệt; Xây dựng kế hoạch huy động phương tiện, người tham gia chữa cháy vào mùa khô; Xây dựng kế hoạch tuần tra, truy quét hàng tháng, quý, kế hoạch cao điểm trong những tháng, ngày nghỉ lễ, tết hằng năm.

3. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng, trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng

UBND xã xác định công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý nghĩa, tầm quan trọng, trách nhiệm trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là nhiệm vụ chính trị trọng tâm thường xuyên của địa phương. Từ nhận thức được ý nghĩa và tầm quan trọng nói trên, UBND định kỳ tổ chức họp dân tại các cộng đồng khoán bảo vệ rừng, các hộ trồng rừng tuyên truyền công tác bảo vệ rừng PCCCR nhằm nâng cao nhận thức và trách nhiệm của người dân trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (*phụ biểu 01: Công tác tuyên truyền giai đoạn 2016-2021*).

4. Những hạn chế, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân (khách quan, chủ quan): hạn chế quy định trong văn bản quy phạm pháp luật, hạn chế quy định trong các văn bản cụ thể hóa chỉ đạo, điều hành, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện.

Hạn chế quy định trong văn bản quy phạm pháp luật: Đối với lâm sản (có nguồn gốc từ rừng tự nhiên) nằm ngoài quy hoạch 3 loại rừng không được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật, không có cơ quan quản lý, Các định mức về thực hiện các hạng mục lâm sinh đã xây dựng từ năm 2005 chậm bổ sung cập nhật hiện nay không còn phù hợp với các chi phí thực tế.

III. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ; sử dụng đất rừng, phát triển rừng (rừng tự nhiên, rừng trồng); tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 2021 trên lâm phần quản lý

1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng

Năm 2016 - 2021 cộng đồng thôn Suối Rua nhận khoán 400ha rừng của công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến tại tiểu khu 36b, địa giới hành chính xã Phước Tân.

UBND xã thường xuyên triển khai cho kiểm lâm phụ trách địa bàn xã phối hợp với cộng đồng dân cư, hộ gia đình tổ chức lực lượng bảo vệ, tuần tra canh gác, phát hiện sự phá hoại của con người (phát rừng làm rẫy) và đặc biệt là các đối tượng khai thác trái phép gỗ và lửa rừng để có biện pháp ngăn chặn kịp thời.

Cộng đồng dân cư, hộ gia đình thường xuyên phối hợp với các trạm QLBR của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến tuần tra truy quét khu vực nhận khoán khi có yêu cầu. Đồng thời lực lượng nhận khoán bảo vệ rừng còn kết hợp với các đơn vị quản lý rừng vùng giáp ranh với khu vực nhận khoán để tuần tra truy quét, ngăn chặn từ xa các đối tượng tại các vùng giáp ranh.

Cộng đồng dân cư, hộ gia đình đã bảo vệ tốt khu rừng được nhận khoán, thường xuyên tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng trên diện tích được giao khoán. Kịp thời ngăn chặn và phản ánh với UBND xã, Kiểm lâm địa bàn, các trạm bảo vệ rừng gần nhất khi phát hiện hành vi phá hoại rừng để tổ chức phối hợp truy quét chống phá rừng và bảo vệ rừng.

Việc kiểm tra, tuần tra bảo vệ rừng được thực hiện thường xuyên, liên tục. Ngoài ra, cộng đồng thôn còn phối hợp thực hiện tốt các đợt kiểm tra, truy quét đột xuất khác và tham gia chữa cháy rừng khi có cháy xảy ra trên diện tích nhận khoán.

Hàng năm lập Phương án Quản lý bảo vệ rừng, PCCCR trên khu vực nhận khoán và xác định được vùng trọng điểm thường bị xâm hại để có biện pháp quản lý bảo vệ.

Thường xuyên phát dọn ranh tuyến, ranh phòng chống cháy không để xảy ra cháy rừng. Bảo quản tu sửa cột mốc và bảng tuyên truyền, bảng cấm.

Phối hợp với Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Tân Tiến tuyên truyền giáo dục trong nhân dân, để họ hiểu được ý nghĩa của việc giao rừng khoán quản và bảo vệ rừng là cột sống của sự tồn tại và phát triển của xã hội.

2. Công tác phát triển rừng, sử dụng đất rừng

Trồng mới rừng : Công ty TNHH MTV LN Tân Tiến đã trồng mới rừng tại tiểu khu 46 với diện tích trên 200ha (trồng cây thông).

3. Đánh giá kết quả thực hiện tỷ lệ che phủ rừng

Đến cuối năm 2021 độ che phủ rừng của xã giai đoạn đầu kỳ là 47,76 góp phần thực hiện tăng tỷ lệ che phủ theo chỉ tiêu Nghị quyết Đảng bộ tỉnh đề ra.

(phụ biểu 7: Tổng hợp diễn biến rừng và đất lâm nghiệp từ năm 2016-2021)

4. Đánh giá việc thực hiện chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng, nhất là các chính sách ưu đãi đầu tư cho phát triển rừng sản xuất ở những vùng đất trống, đồi núi trọc, phục hồi rừng tự nhiên, phát triển giống cây lâm nghiệp công nghệ cao...

Việc thực hiện chính sách đầu tư bảo vệ và phát triển rừng góp phần bảo vệ tốt tài nguyên rừng hiện có, bên cạnh đó công tác phát triển rừng như trồng rừng, khoán bảo vệ rừng... còn góp phần phủ xanh đất trống đồi núi trọc, tăng độ che phủ, cải thiện môi trường sinh thái, điều hòa khí hậu và giải quyết công ăn việc làm cho lao động địa phương, gắn việc bảo vệ và phát triển rừng với việc nâng cao thu nhập cho người dân đặc biệt là những hộ gia đình đồng bào dân tộc thiểu số, hộ gia đình nghèo, cận nghèo thuộc các xã khu vực II,III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Từ đó nâng cao nhận thức, gắn quyền lợi, nghĩa vụ và trách nhiệm của người dân trong công tác bảo vệ và phát triển rừng.

5. Đánh giá kết quả huy động nguồn lực giai đoạn 2016 - 2020 thực hiện bảo vệ, phát triển rừng so với chỉ tiêu Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của HĐND tỉnh theo từng nguồn vốn: vốn chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; vốn các dự án, vốn liên doanh liên kết, vốn sự nghiệp lâm nghiệp...

UBND tỉnh Ninh Thuận đã phân bổ nguồn vốn từ Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững; vốn các dự án và nguồn vốn sự nghiệp lâm nghiệp và phân bổ các nguồn vốn đảm bảo cho hoạt động bảo vệ và phát triển rừng.

6. Đánh giá hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước chính quyền các cấp và hoạt động của Kiểm lâm về hoạt động lâm nghiệp tại địa phương

UBND huyện Bác Ái đã quan tâm chỉ đạo sâu sắc và hỗ trợ giúp cho UBND xã thực hiện nhiệm vụ được giao. Các đơn vị chủ rừng và kiểm lâm địa bàn luôn phối hợp, hỗ trợ UBND xã trong công tác tuần tra truy quét, phối hợp xử lý các vụ vi phạm, tổ chức tuyên truyền, nâng cao được nhận thức của người dân về lĩnh vực quản lý bảo vệ rừng, tích cực tham gia vào các hoạt động lâm nghiệp trong công tác phát triển rừng, từ đó hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về quản lý bảo vệ rừng đã được nâng lên và mang lại hiệu quả.

IV. Đánh giá chung

1. Thuận lợi, khó khăn

a. Thuận lợi:

- Được sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo hạt Kiểm lâm Bắc Ái, UBND xã Phước Tiến, công tác phối kết hợp của các đơn vị tham gia, tổ kiểm tra liên ngành xã Phước Tiến như công an xã, xã đội, cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng đã vào cuộc một cách đồng bộ, quyết liệt, liên tục trong công tác chống phá rừng và PCCCR nên tình hình phá rừng, khai thác lâm sản, mua bán lâm sản đã giảm rõ rệt.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân đã thay đổi về nội dung và hình thức nên đã có tác động tích cực đến sự nhận thức của người dân.

b. Khó khăn:

- Công tác chống phá rừng còn gặp khó khăn do các thành viên của Ban chỉ huy BVR&PCCCR của xã là kiêm nhiệm, phương tiện để hoạt động là không có, các thành viên phải tự túc, kinh phí hoạt động của Ban chỉ huy hiện chưa có.

- Một số người dân không có việc làm ổn định nên kinh tế gia đình khó khăn, vào rừng phá rừng để làm nương rẫy.

- Cộng đồng nhận khoán bảo vệ rừng được xem là lực lượng tham gia tích cực trong công tác bảo vệ, phát triển rừng trên lâm phần. Tuy nhiên nguồn kinh phí chi trả khoán bảo vệ rừng và khoán nuôi xúc tiến tái sinh rừng từ năm 2021 và năm 2022 vẫn chưa được cấp nên đã ảnh hưởng rất lớn đến công tác quản lý bảo vệ và phát triển rừng của địa phương.

Năm 2020 và năm 2021 gặp nhiều khó khăn đối với tất cả các cấp các ngành, các địa phương do đại dịch Covid-19 kéo dài. Các địa phương, đơn vị vừa phải thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch vừa phải thực hiện nhiệm vụ để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch được giao.

2. Kết quả đạt được

Giai đoạn 2016-2021, UBND xã đã thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm đặt ra, trong đó chú trọng việc quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

V. Giải pháp thực hiện trong thời gian tiếp theo

1. Công tác quản lý, bảo vệ rừng

Tăng cường tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về lâm nghiệp trong nhân dân về công tác chống phá rừng và PCCCR. Tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động canh tác nương rẫy trong rừng kết hợp thực hiện Đề án Quản lý nương rẫy nhằm quản lý tốt hoạt động canh tác nương rẫy trong lâm

phần. Thực hiện vận động các hộ dân ký cam kết tham gia bảo vệ phát triển rừng và không vi phạm các quy định của pháp luật về lâm nghiệp.

Thực hiện kiểm tra, tuần tra định kỳ trên lâm phần, tổ chức truy quét các vùng trọng điểm phá rừng, ngăn chặn tình trạng coi nói, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản, hầm than và mua bán lâm sản, động vật rừng trái phép. Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ thực hiện các dự án có chuyển đổi rừng và đất rừng sang mục đích sử dụng khác đảm bảo đúng theo quy định.

2. Công tác phát triển rừng

Tiếp tục thực hiện khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng, duy trì chốt trực bảo vệ, các tổ đội chuyên trách BVR và PCCCR. Thực hiện tốt công tác bảo vệ rừng gắn với phát triển sinh kế của người nhận khoán bảo vệ rừng.

Thực hiện rà soát hiện trạng rừng và đất lâm nghiệp được giao nhằm xác định vị trí đối tượng thực hiện trồng rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng. Đẩy mạnh thực hiện trồng rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng nhằm tăng diện tích rừng tự nhiên và rừng trồng nhằm nâng cao độ che phủ rừng.

Tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ quy trình thực hiện các công trình trồng chăm sóc rừng, PCCCR rừng trồng đang trong giai đoạn đầu tư đảm bảo rừng trồng phải thành rừng.

VI. Đề xuất, kiến nghị

Đề nghị cấp trên quan tâm cấp kinh phí khoán bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh rừng từ năm 2021, 2022 cho các xã vùng II và vùng III để duy trì hoạt động bảo vệ rừng và PCCCR của các cộng đồng nhận khoán.

Trên đây là báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, tỷ lệ che phủ rừng giai đoạn 2016 - 202 của UBND xã Phước Tiến./.

Nơi nhận:

- BCD CTMTPTLNBV huyện;
- Hạt kiểm lâm Bác Ái;
- Thường trực đảng ủy;
- HĐND, UBND xã;
- Lưu VP



TRƯỞNG BAN

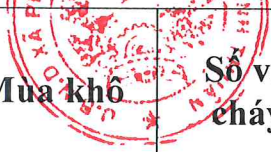
CHỦ TỊCH UBND XÃ PHƯỚC TIẾN
Pi Năng Bình



Phụ biểu 01: Công tác tuyên truyền giai đoạn 2016-2021

TT	Nội dung	ĐVT	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng
1	Tuyên truyền bằng xe loa lưu động	Đợt			16	02	02	18	38
2	Diễn tập PCCC cấp tỉnh	Đợt							
3	Diễn tập PCCC cấp huyện	Đợt							
4	Vận động hộ ký cam kết	Hộ	227	116	1.619	36		176	2.174
5	Họp dân tuyên truyền	Đợt	73	75	32	65	39	27	311
6	Lượt người họp tuyên truyền	Lượt người	8.462	8.541	3.985	4.359	3.851	4.285	33.483
7	Hội thi tuyên truyền cấp tỉnh	HT							
8	Hội thi tuyên truyền cấp huyện	HT	1						1
9	Hội thi tuyên truyền cấp xã	HT							

Phụ biểu 02: Số vụ cháy rừng từ 2016-2021



Mùa khô	Số vụ cháy	Diện tích cháy (ha)	Số vụ cháy được cứu chữa	Số người tham gia chữa cháy	Mức độ thiệt hại
2016	19	10,59	19	341	Cháy dưới tán
2017	8	3,97	8	46	Cháy dưới tán
2018	5	2,52	5	104	Cháy dưới tán
2019	6	2,91	6	98	Cháy dưới tán
2020	24	15,21	24	440	Cháy dưới tán
2021	2	0,44	2	31	Cháy dưới tán
Tổng	64	35,64	64	1.060	

Phụ biểu 03: Kết quả các vụ vi phạm QLĐV rừng từ 2016-2021

STT	Nội dung	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng
1	Phá rừng trái phép		04 vụ 24.377m ²		06 vụ 22.373m ²	01 vụ 2.700 m ²	08 vụ 41.208 m ²	
2	VPQĐ về khai thác gỗ và lâm sản khác							
3	VPQĐ về sử dụng đất lâm nghiệp							
4	VPQĐ về QLĐV hoang dã							
5	Mua bán, vận chuyển lâm sản trái phép							
6	VPQĐ về chế biến gỗ và lâm sản khác							
7	Vi phạm khác							
8	Tổng							

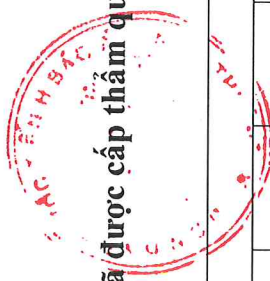
Phụ biểu 04: Kết quả xử lý vi phạm từ năm 2016-2021

Hạng mục	2016	2017	2018	2019	2020	2021	Tổng
1. Tổng số vụ đã xử lý (vụ):	10	7	8	6	1	1	33
2. Tịch thu:							
-Ô tô, máy kéo (chiếc)							
-Xe trâu bò kéo (chiếc)							
-Xe máy (chiếc)							
-Phương tiện khác (chiếc)							
-Gỗ tròn (m3)	7,183	4,304	5,763	3,037	3,525	0,945	24,757
-Gỗ xẻ (m3)	0,414						0,414
-Giá trị LS ngoài gỗ (1.000 đồng)							
3. Thu nộp ngân sách nhà nước (1.000 đồng)							

Phụ biểu 07: Tổng hợp diện biến rừng và đất lâm nghiệp từ năm 2016-2021 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

Năm	Phân loại rừng	Diện tích đầu kỳ (ha)	Diện tích thay đổi (ha) (tăng (+), giảm (-))	Diện tích cuối kỳ (ha)	Quy hoạch 3 loại rừng (ha)				Ngoài quy hoạch (ha)	Độ che phủ rừng (%)	Quyết định công bố hiện trạng rừng của Bộ NN&PTNT
					Cộng	Đặc dụng	Phòng hộ	Sản xuất			
	TỔNG DIỆN TÍCH TỰ NHIÊN	7.630,10									
	TỔNG RỪNG VÀ ĐẤT LÂM NGHIỆP	5.123,60			3.390,69		1.732,91				
	A. Đất có rừng										
	I. Rừng tự nhiên	3.147,69									
	II. Rừng trồng	122,09									
	1. Rừng trồng có trữ lượng										
	2. Rừng trồng chưa có trữ lượng	113,09									
	B. Đất chưa có rừng	1.853,82									
									47,76%		

Phụ biểu 08: Dự án đã được cấp thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác giai đoạn 2016-2021



Stt	Tên dự án	Diện tích CMĐSDR (ha)								Văn bản cấp thẩm quyền chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác		
		Tổng diện tích rừng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng đặc dụng		Rừng phòng hộ		Rừng sản xuất			
					Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên	Rừng trồng	Rừng tự nhiên		Rừng trồng	Rừng tự nhiên
	Tổng											
1		828,19							QH đưa ra 3 loại rừng giai đoạn 2016-2020 từ đất rừng sản xuất			QĐ 276/QĐ-UBND tỉnh ngày 16/7/2019
2		417,44										QĐ 199/ QĐ-UBND tỉnh ngày 28/6/2018

